Số: …….....-GDKQ/BOS-**KIS**

HỢP ĐỒNG
MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Hôm nay, ngày …… tháng …… năm 20…., chúng tôi gồm:

BÊN A – KHÁCH HÀNG:

Họ tên/Tên tổ chức: ……. Ngày sinh: ...../...../.....
CMND/CCCD/ĐKKD số:..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....
Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính: .....Quốc tịch:.....
Chỗ ở hiện tại/Địa chỉ liên hệ: .....
Tài khoản tiền gửi số: .....tại ngân hàng: .....
ĐT cố định: ..... ĐTDĐ: ..... Email: .....
Người đại diện (theo pháp luật hoặc theo ủy quyền): .....
Giấy ủy quyền số ..... ngày ..... của .....
Số tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường tại KIS: .....

BÊN B – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 056/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007.
Trụ sở: Tầng 3, 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3914.8585 Fax: (028) 3821.6898 Website: www.kisvn.vn
Mã số thuế: 0305066125
Người đại diện: Ông .....Chức vụ: .....
Theo giấy ủy quyền số: .....ngày …… của Tổng Giám đốc

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng mở tài khoản Giao dịch ký quỹ ("Hợp đồng") với các điều khoản và điều kiện đính kèm theo Hợp đồng này.

Hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán đã ký kết giữa khách hàng và KIS, và được lập thành hai (02) bản bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý thực hiện và cam kết không có bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.

Khách hàng *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)*	**Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam** *(Ký tên, đóng dấu)*

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1.1 **"KIS"** là Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam.

1.2 **"Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ"** là chứng khoán đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và được KIS công bố trong danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ và sẽ áp dụng cho Khách hàng tùy thuộc vào từng thời điểm.

1.3 **"Tài khoản giao dịch thông thường - TKTT"** là tài khoản Khách hàng mở tại KIS để giao dịch chứng khoán nhưng không sử dụng tiền vay của KIS.

1.4 **"Tài khoản giao dịch ký quỹ - TKKQ"** là tài khoản của Khách hàng mở tại KIS để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán có sử dụng tiền vay của KIS. Đây là tài khoản bộ phận (Tiểu khoản) của tài khoản giao dịch chứng khoán, được KIS lập cho Khách hàng trên cơ sở Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đăng ký sử dụng dịch vụ ký quỹ. Tài khoản này được hạch toán tách biệt với tài khoản giao dịch thông thường của Khách hàng, tách biệt với tài khoản giao dịch và tài khoản giao dịch ký quỹ của các Khách hàng khác.

1.5 **"Giao dịch ký quỹ"** là giao dịch mà Khách hàng sử dụng tiền vay từ KIS để mua chứng khoán trong danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ tại KIS, trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác được giao dịch ký quỹ của Khách hàng được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay trên.

1.6 **"Giá trị của chứng khoán"** là giá trị do KIS xác định dựa trên giá trị thị trường và giá trị định giá chứng khoán nhưng không vượt quá giá đóng cửa tại ngày gần nhất của chứng khoán đó.

1.7 **"Sức mua"** là giá trị tối đa mà tài khoản của Khách hàng có thể đặt mua trên một mã chứng khoán do KIS tính toán và xác định.

1.8 **"Tổng tài sản trên TKKQ"** bao gồm tiền (tiền mặt và tiền bán chứng khoán đang chờ về) khả dụng cộng với giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ (tính theo giá trị định giá) trên TKKQ.

1.9 **"Tổng nợ"** là tổng số tiền Khách hàng nợ KIS, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn và các loại phí, nghĩa vụ tài chính phát sinh.

1.10 **"Lãi vay"** là chi phí mà khách hàng phải trả cho KIS khi sử dụng tiền vay của KIS để thực hiện các giao dịch ký quỹ; lãi vay được tính dựa trên tổng nợ theo lãi suất cho vay do KIS quy định.

1.11 **"Tài sản thực có của Khách hàng trên TKKQ"** bằng Tổng tài sản trên TKKQ trừ đi Tổng nợ.

1.12 **"Tỷ lệ ký quỹ - CMR"** là tỷ lệ giữa giá trị tài sản thực có so với tổng tài sản trên TKKQ.

1.13 **"Tỷ lệ ký quỹ ban đầu – IMR"** là tỷ lệ giữa giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.

1.14 **"Tỷ lệ ký quỹ duy trì - MMR"** là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với giá trị tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ.

1.15 **"Thời hạn vay"** là khoảng thời gian mà KIS đồng ý cho phép Khách hàng được duy trì dư nợ trên tài khoản giao dịch ký quỹ. Thời hạn vay được tính theo lịch kể từ ngày KIS bắt đầu giải ngân khoản vay đó, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, Tết.

1.16 **"Hạn mức cho vay"** là khoản tiền tối đa mà KIS có thể cho vay đối với một Khách hàng để thực hiện giao dịch ký quỹ. Hạn mức cho vay được điều chỉnh theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và KIS tùy từng thời điểm.

1.17 **"Tài sản bảo đảm – TSBĐ"** là toàn bộ tài sản có trong Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng tính theo giá trị định giá của KIS bao gồm: tiền mặt hiện có và/hoặc đang chờ về, chứng khoán hiện có và/hoặc đang chờ về, các quyền liên quan đến chứng khoán này và những tài sản khác thuộc sở hữu hợp pháp của Khách hàng được KIS chấp thuận làm TSBĐ.

1.18 **"Lệnh gọi ký quỹ bổ sung và thông báo bán giải chấp"** là thông báo của KIS gửi cho Khách hàng để yêu cầu Khách hàng nộp thêm tiền ký quỹ và/hoặc bổ sung thêm TSBĐ và/hoặc bán bớt chứng khoán để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ hiện tại theo quy định Hợp đồng này. Nếu Khách hàng không đáp ứng được điều này trong thời hạn quy định, KIS sẽ thực hiện xử lý TSBĐ trong tài khoản ký quỹ của Khách hàng mà không cần phải có bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách hàng.

1.19 **Hệ thống** là hệ thống quản lý các giao dịch chứng khoán được áp dụng tại KIS, bao gồm hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến (MTS, HTS, WTS), phần cứng máy tính, thiết bị mạng và các thiết bị liên quan khác.

ĐIỀU 2: MỞ, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

2.1 Mở và sử dụng TKKQ

2.1.1 Để được cấp hạn mức thanh toán cho các giao dịch ký quỹ, TKKQ của Khách hàng phải duy trì đúng và đầy đủ các điều kiện sau:

a) Là tài khoản chuyên dùng để thực hiện các giao dịch mua/bán chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ;

b) Không được phép thực hiện: chuyển khoản tiền/rút tiền mặt trái với quy định của KIS; chuyển khoản, cho tặng, thừa kế, cầm cố, cho vay, cho mượn, … chứng khoán với bất kỳ bên thứ ba nào khi Khách hàng còn nợ tiền vay của KIS; trừ trường hợp được KIS đồng ý bằng văn bản;

c) Được nhận tiền, chứng khoán chuyển từ TKTT để gia tăng giá trị TSBĐ. Trường hợp chuyển chứng khoán thì chứng khoán này phải (i) thuộc danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ do KIS công bố tại thời điểm đó, và (ii) không được dùng để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách hàng đối với bất kỳ Bên thứ ba nào.

2.1.2 Khách hàng phải trực tiếp giao dịch trên tài khoản giao dịch ký quỹ; trường hợp ủy quyền cho người khác thì phải:

a) Có giấy ủy quyền theo quy định của KIS và/hoặc theo quy định pháp luật. Việc ủy quyền cho người khác đặt lệnh giao dịch phù hợp với quy định pháp luật;

b) Chấp nhận kết quả và những nghĩa vụ phát sinh từ lệnh do người được ủy quyền đặt và nhận nợ vô điều kiện đối với các giao dịch chứng khoán ký quỹ do người được ủy quyền thực hiện, và

c) Chịu mọi rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra từ việc ủy quyền này.

2.2 Quản lý tài khoản

Bằng Hợp đồng này Khách hàng ủy quyền cho KIS:

2.2.1 Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.2.2 Chủ động trích tiền từ TKKQ và TKTT của Khách hàng để thu hồi các khoản nợ của Khách hàng tại KIS.

2.2.3 Thay mặt Khách hàng toàn quyền quyết định xử lý TSBĐ và trích từ khoản thu do xử lý TSBĐ để thu hồi các khoản nợ của Khách hàng tại KIS khi Khách hàng vi phạm các thỏa thuận tại Hợp đồng này.

2.2.4 Thay mặt Khách hàng trích tiền trên tài khoản của Khách hàng để thanh toán cho các khoản thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2.2.5 Ủy quyền này không được phép hủy ngang cho đến khi Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đối với KIS và thanh lý Hợp đồng này.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN VÀ HẠN MỨC CHO VAY

3.1 **Điều kiện**: Khách hàng được phép thực hiện giao dịch ký quỹ sau khi hoàn tất thủ tục ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ với KIS theo quy định, đồng thời Khách hàng phải đáp ứng các điều kiện sau:

3.1.1 Có khả năng tài chính bảo đảm việc trả nợ vay đầy đủ và đúng thời hạn cam kết.

3.1.2 Đảm bảo các tỷ lệ ký quỹ theo quy định của KIS và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về TSBĐ (giá trị TSBĐ, loại TSBĐ,…). Tỷ lệ ký quỹ và quy định về TSBĐ có thể thay đổi theo từng thời điểm theo quyết định của KIS.

3.1.3 Các điều kiện theo quy định của UBCKNN và các điều kiện khác (nếu có) theo quy định của KIS.

3.2 Nguyên tắc cho vay

3.2.1 Khách hàng chỉ được phép sử dụng tiền vay để mua chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo quy định, không được sử dụng tiền vay vào bất kỳ mục đích nào khác. KIS có toàn quyền kiểm soát việc sử dụng tiền vay nhằm đảm bảo Khách hàng không sử dụng tiền vay giao dịch ký quỹ vào mục đích khác.

3.2.2 Khách hàng có thể được cho vay trong hạn mức một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch chứng khoán ký quỹ của Khách hàng. Trong thời hạn của Hợp đồng này, Khách hàng có thể trả nợ vay để tiếp tục vay lại nhưng tổng dư nợ của các khoản giải ngân tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị hạn mức cho vay theo quy định của KIS.

3.2.3 Trong thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay, nếu Khách hàng không có đủ số dư tiền trên tài khoản để thanh toán giao dịch chứng khoán đã được thực hiện trong ngày với KIS (bao gồm cả phí), Khách hàng chấp thuận ủy quyền vô điều kiện, trao quyền cho KIS tự động giải ngân tiền vay để thanh toán theo nguyên tắc sau:

a) Căn cứ vào phiếu lệnh giao dịch chứng khoán và/hoặc theo các phương thức giao dịch bằng điện tử khác (theo quy định của KIS đối với các giao dịch chứng khoán ký quỹ) mà KIS chấp nhận, Khách hàng chấp thuận ủy quyền cho KIS giải ngân từ Tài khoản của Khách hàng mở tại KIS được thực hiện bằng bút toán ghi Có trên tài khoản Khách hàng để thanh toán cho các giao dịch ký quỹ chứng khoán, đồng thời kết quả khớp lệnh sẽ được KIS thông báo/gửi đến Khách hàng qua SMS, email hoặc các báo cáo trên Hệ thống được KIS cập nhật;

b)Khách hàng chấp thuận ủy quyền vô điều kiện cho KIS thực hiện việc lập văn bản xác nhận khoản nợ vay đối với các khoản đã giải ngân trong ngày của Khách hàng và được KIS lưu trong hồ sơ tín dụng, đồng thời số dư khoản nợ vay này được ghi nhận trên tài khoản giao dịch của Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm tự kiểm tra đối chiếu số dư khoản nợ vay trên tài khoản ngay trong ngày phát sinh giao dịch, trường hợp phát hiện sai sót thì Khách hàng phải thông báo cho KIS để đối chiếu giải quyết trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc. (Cụ thể: báo cho nhân viên môi giới quản lý tài khoản hoặc Phòng nghiệp vụ Môi giới). Nếu sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch và khoản nợ vay mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào từ phía Khách hàng, Khách hàng được xem là nhận nợ đối với khoản vay đã được KIS giải ngân. Cuối mỗi tháng, KIS sẽ gửi đến Khách hàng Yêu cầu xác nhận nợ và Khách hàng có nghĩa vụ ký Giấy xác nhận nợ hoặc xác nhận nợ trên Hệ thống các khoản vay phát sinh từ việc giải ngân của KIS trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày KIS gửi Yêu cầu. Mọi chứng từ xác nhận nợ được Khách hàng xác nhận trên Hệ thống nếu KIS kiểm tra thấy đúng, đủ các yếu tố định danh: tên truy cập, mật khẩu, mã OTP, thì sẽ mặc nhiên coi đó là ý chí của Khách hàng, cho dù sau này phát hiện việc truy cập thông tin đó được thực hiện bởi người không có thẩm quyền; Khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những rủi ro và thiệt hại do việc sử dụng trái phép đó gây ra. Tất cả các xác nhận thông qua hình thức giao dịch trực tuyến hoặc ký trực tiếp trên giấy xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau. Nếu Khách hàng không thực hiện việc xác nhận hoặc từ chối xác nhận, Khách hàng vẫn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ vay (gồm nợ gốc, lãi vay) và chi phí liên quan, đồng thời KIS có quyền ngừng cấp hạn mức mà không cần sự đồng ý của Khách hàng.

3.2.4 Khách hàng tuân thủ quy định về bảo đảm khoản vay theo quy định của KIS và thỏa thuận tại Hợp đồng này.

3.3 Phương thức giải ngân

Tiền mua chứng khoán đã được khớp lệnh trong ngày trên TKKQ (bao gồm cả phí giao dịch) trước hết được trừ từ tiền mặt. Khi tiền mặt bằng 0, Khách hàng ủy quyền cho KIS thay mặt Khách hàng thực hiện việc giải ngân số tiền vay bằng cách thể hiện bút toán ghi Có số tiền trên TKKQ của Khách hàng.

3.4 Hạn mức cho vay

3.4.1 Hạn mức cho vay đối với một Khách hàng có thể được KIS thay đổi (tăng/ giảm/ cắt) từng thời kỳ theo quyết định của KIS mà không cần phải thông báo đến Khách hàng. Khách hàng mặc nhiên xem như đã biết, đồng ý sử dụng và tuân thủ Hạn mức cho vay này.

3.4.2 KIS được toàn quyền thay đổi Hạn mức cho vay đối với 01 (một) mã chứng khoán đối với một hoặc toàn bộ Khách hàng, vào bất kỳ thời điểm nào mà không bắt buộc phải thông báo đến Khách hàng.

3.4.3 Tổng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ có thể được KIS thay đổi từng thời kỳ mà không bắt buộc phải thông báo đến Khách hàng.

3.4.4 Khách hàng không tiếp tục được vay mua chứng khoán ký quỹ khi đã đạt Hạn mức cho vay hoặc khi Tổng nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ của KIS đã được sử dụng hết hoặc không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ theo quy định tại Hợp đồng này. Trong trường hợp Khách hàng giao dịch có số dư nợ vượt Hạn mức theo quy định, Khách hàng phải ký quỹ thêm ngay trong ngày hoặc bán bớt chứng khoán. Nếu Khách hàng không ký quỹ hoặc ký quỹ không đầy đủ hoặc không bán bớt chứng khoán thì Khách hàng được xem là vi phạm Hợp đồng và KIS có quyền áp dụng các biện pháp xử lý TSĐB theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này.

3.4.5 **Khách hàng cam kết** đã đọc hiểu rõ, đồng ý, và cam kết không có bất kỳ khiếu nại tranh chấp nào đối với KIS về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân, nhận nợ và hạn mức cho vay theo quy định tại Điều này.

Điều 4. LÃI SUẤT, LÃI QUÁ HẠN, THỜI HẠN CHO VAY

4.1 Lãi suất cho vay: Theo quy định của KIS tùy từng thời điểm.

4.2 Lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay (áp dụng cho mỗi khoản vay).

4.3 Thời hạn cho vay:

Tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày KIS giải ngân cho một khoản vay phát sinh. KIS có toàn quyền thay đổi thời hạn cho vay nêu trên vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng này mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng.

4.4 KIS có thể xem xét yêu cầu gia hạn thời hạn cho vay trên cơ sở giấy đề nghị của Khách hàng và/ hoặc qua phương thức giao dịch điện tử. Thời gian gia hạn mỗi lần không quá chín mươi (90) ngày. Khách hàng phải chịu lãi suất gia hạn, lãi phạt, phí gia hạn…. tùy theo chính sách của KIS từng thời kỳ.

4.5 Thời gian bắt đầu tính lãi vay: Ngày T+2 kể từ ngày phát sinh khoản vay.

ĐIỀU 5: TRẢ LÃI VAY, NỢ GỐC

5.1 Trả lãi vay

5.1.1 Khách hàng phải trả tiền lãi cho KIS theo lãi suất do KIS ấn định tùy từng thời điểm tính trên dư nợ thực tế và thời gian thực tế vay, kể cả thời gian gia hạn nợ vay, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác. KIS được quyền thay đổi mức lãi suất mà không cần thông báo trước cho Khách hàng, Khách hàng đồng ý mức lãi suất vay do KIS áp dụng mà không có bất kỳ khiếu nại nào.

5.1.2 KIS được quyền ấn định ngày bắt đầu tính lãi vay và đảm bảo ngày bắt đầu tính lãi không được trước ngày giải ngân khoản vay cho Khách hàng. Thời gian tính lãi là từ ngày bắt đầu tính lãi vay đến ngày Khách hàng thực hiện tất toán khoản vay.

5.1.3 Khách hàng chấp thuận ủy quyền vô điều kiện cho KIS được toàn quyền tự động tính toán, xác định lãi và trích, rút tiền trên các Tài khoản của Khách hàng để thu nợ lãi đến hạn.

5.1.4 Khách hàng phải trả tiền lãi phạt (lãi quá hạn) cho KIS theo lãi suất do KIS ấn định, thời gian tính lãi phạt từ ngày quá hạn khoản vay tính đến ngày tất toán khoản vay.

5.1.5 Lãi vay được KIS thu vào một ngày cố định trong tháng (ngày thu lãi). Vào ngày thu lãi hàng tháng, khách hàng phải đảm bảo có đủ tiền mặt trong tài khoản để thanh toán cho các khoản lãi vay đang tồn đọng. Trường hợp tài khoản không đủ tiền mặt để thanh toán tiền lãi, KIS sẽ thu toàn bộ tiền mặt trong tài khoản, phần tiền lãi còn nợ lại sẽ được cộng vào tổng nợ vào cuối ngày thu lãi và bị tính lãi như một khoản vay ký quỹ thông thường kể từ ngày tiếp theo.

5.2 **Trả nợ gốc**
Khách hàng có thể bán chứng khoán hoặc nộp thêm tiền ký quỹ vào tài khoản, hoặc nếu Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng này thì KIS được toàn quyền thanh lý TSBĐ thu hồi nợ vay.

5.3 Trường hợp ngày tất toán khoản vay và/ hoặc ngày thanh toán lãi vay trùng với ngày nghỉ (không phải là ngày giao dịch hoặc là ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật và KIS) thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc trước ngày nghỉ, và tiền lãi vẫn được tính đến ngày Khách hàng thanh toán thực tế.

ĐIỀU 6: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM KHOẢN VAY

6.1 Khách hàng cam kết tự nguyện dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để làm TSBĐ cho nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay (tiền vay Giao dịch ký quỹ) cho KIS với những nội dung sau:

6.1.1 TSBĐ bao gồm:
a) Toàn bộ tài sản có trong TKKQ của Khách hàng bao gồm: tiền (tiền mặt và tiền bán chứng khoán đang chờ về), chứng khoán hiện có và đang chờ về, các quyền liên quan đến chứng khoán này;
b) Các tài sản khác bao gồm và không giới hạn toàn bộ số tiền và chứng khoán có trên TKTT tại KIS và/hoặc các tài sản hợp pháp khác (nếu có) của Khách hàng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của Bên vay cho KIS; trong trường hợp các tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 6.1.1 Điều này không đáp ứng đủ yêu cầu về TSBĐ cho khoản nợ vay hoặc cho nghĩa vụ trả nợ vay, Khách hàng chấp thuận vô điều kiện việc sử dụng những tài sản này làm TSBĐ cho KIS và KIS được toàn quyền quyết định xử lý TSBĐ để thu hồi nợ vay của Khách hàng.

6.1.2 TSBĐ phải thuộc sở hữu hợp pháp của Khách hàng, không thuộc loại cấm hoặc hạn chế chuyển nhượng và không thuộc đối tượng tham gia vào các giao dịch tặng, cho, thừa kế, góp vốn hoặc đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ khác, không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu.

6.1.3 Nghĩa vụ được bảo đảm: là nghĩa vụ trả nợ vay phát sinh từ giao dịch ký quỹ của Khách hàng với KIS được thỏa thuận trong Hợp đồng này, bao gồm: trả nợ gốc, lãi, phí, lãi phạt, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán trong trường hợp Hợp đồng này bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu.

6.1.4 Giá trị TSBĐ: KIS có quyền tính toán, đánh giá và xác định lại giá trị TSBĐ của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào theo giá thị trường. Khách hàng chấp nhận việc đánh giá lại TSBĐ này của KIS và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với KIS.

6.1.5 Những nội dung, thỏa thuận liên quan đến việc thế chấp các TSBĐ trong Hợp đồng này được Khách hàng mặc nhiên thừa nhận vô điều kiện giá trị pháp lý, xem như Hợp đồng thế chấp Tài sản và là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

6.2 **Thời hạn bảo đảm:** kể từ ngày ký kết Hợp đồng cho đến khi Khách hàng hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, lãi phạt, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ hoàn trả tiền vay và các chi phí khác theo quy định của Hợp đồng này.

6.3 Phong tỏa, quản lý và sử dụng TSBĐ

6.3.1 KIS phong tỏa toàn bộ TSBĐ quy định tại khoản 6.1.1 Điều này của Khách hàng (Bao gồm và không giới hạn toàn bộ tiền bán chứng khoán và số lượng mua chứng khoán theo các lệnh mua/bán được giao dịch thành công của Khách hàng tại KIS).

6.3.2 Trong thời hạn bảo đảm khoản vay, Khách hàng có thể bán một phần hoặc toàn bộ TSBĐ để mua chứng khoán khác hay sử dụng vào mục đích khác theo quy định. Với điều kiện ngay khi số tiền bán TSBĐ về tài khoản của Khách hàng, thì KIS được toàn quyền ưu tiên thực hiện việc thu hồi để trả các khoản nợ vay và lãi vay… của Khách hàng với KIS mà không cần phải có bất kỳ sự chấp thuận nào từ phía Khách hàng; sau đó số tiền dư còn lại sẽ thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Khách hàng.

6.3.3 Khách hàng chỉ được rút tiền trên TKKQ: (i) sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với KIS hoặc (ii) khi trên TKKQ có tiền và sau khi rút vẫn đảm bảo tỷ lệ ký quỹ ban đầu hoặc các trường hợp khác nếu được KIS chấp nhận.

6.3.4 Nếu Khách hàng thực hiện toàn bộ và đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, và các nghĩa vụ khác phát sinh tại Hợp đồng này, KIS sẽ đồng ý cho Khách hàng sử dụng, rút tiền/chuyển khoản tiền và chứng khoán trên TKKQ theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: TỶ LỆ KÝ QUỸ

7.1 Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Do KIS quy định trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

7.2 Khách hàng phải đảm bảo tỷ lệ ký quỹ không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì. Trường hợp tỷ lệ ký quỹ thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì, KIS phát lệnh gọi ký quỹ bổ sung và thông báo bán giải chấp gửi đến Khách hàng theo phương thức liên hệ được thỏa thuận.

ĐIỀU 8: QUY ĐỊNH VỀ CẢNH BÁO

Các trường hợp Khách hàng được cảnh báo

8.1 **Lệnh gọi ký quỹ bổ sung**: Trong thời hạn hiệu lực của khoản vay, bất kỳ trường hợp nào làm cho tỷ lệ ký quỹ (CMR) đầu ngày của Khách hàng nhỏ hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì (MMR) theo quy định tại Hợp đồng này, KIS sẽ gửi tới Khách hàng "Lệnh gọi ký quỹ bổ sung và thông báo bán giải chấp". Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung thêm TSBĐ và/hoặc bán bớt một phần hoặc toàn bộ chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng theo đúng thời gian yêu cầu tại thông báo để bảo đảm tỷ lệ CMR ≥ MMR.

8.2 **Thông báo tất toán khoản vay**: 07 (bảy) ngày trước khi hết thời hạn một khoản vay, KIS sẽ thông báo để Khách hàng chuẩn bị tất toán khoản vay này.

ĐIỀU 9: XỬ LÝ TSBĐ

9.1 TSBĐ sẽ bị xử lý để thu hồi nợ, thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm tại bất cứ thời điểm nào trong giờ giao dịch do KIS quyết định khi xảy ra một trong những sự kiện sau:

9.1.1 Khi đến hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng/ đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Hợp đồng này (bao gồm trả nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán trong trường hợp Hợp đồng này bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu).

9.1.2 Đối với cổ phiếu bị chia tách (phát hành thêm, thưởng cổ phiếu, chốt quyền, …): Nếu việc điều chỉnh giá cổ phiếu do chia tách làm cho Tỷ lệ ký quỹ trên tài khoản thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, KIS sẽ gửi thông báo gọi ký quỹ bổ sung tới khách hàng. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên KIS gửi thông báo, khách hàng phải thực hiện bổ sung tài sản đảm bảo hoặc bán chứng khoán để thanh toán nợ theo yêu cầu của KIS. Sau thời gian này, nếu Khách hàng không bổ sung TSBĐ hoặc bán chứng khoán theo yêu cầu, KIS sẽ tiến hành xử lý TSBĐ.

9.1.3 TSBĐ đang bị sụt giảm giá trị làm cho CMR < MMR, KIS đã gửi thông báo yêu cầu Khách hàng bổ sung TSBĐ mà Khách hàng không bổ sung TSBĐ hoặc bán bớt chứng khoán theo thông báo của KIS để giảm dư nợ tương ứng trong thời hạn KIS yêu cầu.

9.1.4 Khách hàng vi phạm cam kết đã ký kết với KIS tại Hợp đồng này, các giấy tờ khác có liên quan và/hoặc phát sinh các sự kiện dẫn đến KIS phải thu hồi nợ trước thời hạn.

9.1.5 Biến động của thị trường mà theo đánh giá của KIS sẽ ảnh hưởng bất lợi hoặc có khả năng giảm sút giá trị TSBĐ.

9.1.6 Khách hàng là cá nhân chết mà không có người thừa kế được KIS chấp thuận.

9.1.7 Khách hàng bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự.

9.1.8 Đối với Khách hàng là tổ chức: tổ chức bị giải thể, ngừng hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hoá hoặc thay đổi chủ sở hữu, hoặc người đại diện theo pháp luật, người điều hành của tổ chức bị khởi tố/ truy tố/ xét xử về hình sự.

9.1.9 Pháp luật quy định TSBĐ phải được xử lý để thực hiện nghĩa vụ khác đã đến hạn.

9.1.10 Các trường hợp khác mà KIS xét thấy cần thiế t để bảo đảm thu hồi vốn cho KIS.

9.2 **Phương thức xử lý TSBĐ**

9.2.1 Ngay khi phát sinh sự kiện được quy định tại Điều 9.1 Hợp đồng này, KIS có toàn quyền lựa chọn quyết định các phương thức xử lý sau đây:

a) Tự động thanh lý một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của bất kỳ loại chứng khoán nào có trên tài khoản TKKQ và TKTT của Khách hàng mà không cần phải có bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách hàng để thu hồi nợ;

b) Trực tiếp nhận TSBĐ (Bao gồm cả gốc, lãi và các quyền lợi phát sinh từ tài sản) để bù trừ các nghĩa vụ của Khách hàng tại KIS;

c) KIS tự mình hoặc ủy nhiệm cho bên khác thực hiện việc chuyển nhượng, bán TSBĐ theo cách thức, giá cả do KIS quyết định;

d) Trực tiếp nhận các khoản thanh toán (tiền gốc, lãi và các quyền lợi khác phát sinh) và trở thành chủ sở hữu của TSBĐ;

e) Các phương thức xử lý tài sản khác được pháp luật quy định và các phương thức khác không trái với quy định pháp luật tại thời điểm áp dụng.

9.2.2 Giá Chứng khoán để xử lý TSBĐ là giá thấp nhất (ATO, giá sàn, MP, ATC) do KIS quyết định và nằm trong biên độ quy định của Sở giao dịch chứng khoán, Khách hàng đồng ý chấp nhận tuân thủ đúng giá chứng khoán để xử lý TSBĐ này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại tranh chấp nào đối với KIS.

9.2.3 Nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình xử lý TSBĐ:
Các chi phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh trong quá trình xử lý TSBĐ do Khách hàng chịu.

9.2.4 Khách hàng chấp thuận:
a) Ủy quyền vô điều kiện cho KIS thực hiện việc xử lý TSBĐ và thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc xử lý TSBĐ theo đúng quy định tại điều này;
b) Cam kết từ bỏ mọi khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) liên quan đến việc xử lý TSBĐ được thực hiện bởi KIS và/hoặc do bên thứ ba theo quy định của hợp đồng.

9.3 Thứ tự ưu tiên thu nợ

9.3.1 Việc thu nợ thực hiện theo thứ tự như sau: phí giao dịch, chi phí và thuế liên quan, các khoản phải trả khác của Khách hàng (nếu có), nợ gốc, lãi quá hạn, lãi vay trong hạn, tiền phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng này (nếu có).

9.3.2 KIS có quyền đơn phương thay đổi các thứ tự ưu tiên thu hồi nợ này mà không cần thông báo đến Khách hàng.

9.3.3 Số tiền thu được từ việc xử lý TSBĐ sau khi trừ đi các khoản nêu tại Điều 9.3.1 Hợp đồng này, nếu còn dư thì Khách hàng được KIS chuyển lại số tiền dư vào tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng; nếu còn thiếu thì Khách hàng có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán cho KIS.

9.3.4 Trường hợp KIS xử lý TSBĐ, KIS có thể làm tròn khối lượng giao dịch tối thiểu là đơn vị hàng ngàn. Trường hợp TSBĐ không đủ khối lượng giao dịch, KIS sẽ xử lý theo khối lượng TSBĐ thực có.

ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

10.1 Quyền của Khách hàng

10.1.1 Được vay tiền mua chứng khoán (giao dịch chứng khoán ký quỹ) theo các nội dung quy định của Hợp đồng này.

10.1.2 Chấm dứt TKKQ trước thời hạn với điều kiện đã thanh toán đầy đủ mọi khoản nợ gốc, lãi, phí khác (nếu có) cho KIS.

10.1.3 Khiếu nại, khởi kiện nếu KIS vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng này.

10.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

10.2.1 Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc mở tài khoản, vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không làm bất cứ điều gì khó khăn trở ngại trong trường hợp KIS phải xử lý TSBĐ theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng này.

10.2.2 Nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản tiền vay được KIS tự động giải ngân vào tài khoản Khách hàng (không cần có chữ ký của Khách hàng) để thanh toán cho các giao dịch mua chứng khoán ký quỹ đã thành công trong ngày của Khách hàng tại KIS.

10.2.3 Thường xuyên kiểm tra đối chiếu kết quả giao dịch và số dư khoản nợ vay trên tài khoản ngay trong ngày phát sinh giao dịch.

10.2.4 Tự theo dõi tỉ lệ ký quỹ (CMR) trên tài khoản giao dịch ký quỹ và chủ động thực hiện các nghĩa vụ bổ sung TSBĐ khi CMR nhỏ hơn tỉ lệ MMR theo Lệnh gọi ký quỹ bổ sung.

10.2.5 Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, trả bớt nợ vay, yêu cầu KIS xử lý một phần hoặc toàn bộ TSBĐ để đảm bảo duy trì tỷ lệ ký quỹ theo quy định trong suốt thời hạn hiệu lực của một khoản vay.

10.2.6 Trong thời hạn hiệu lực của khoản vay, không được phép chuyển nhượng, cầm cố, chuyển giao, cho tặng TSBĐ cho bên thứ ba, không rút tiền gốc, lãi, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ TSBĐ không đúng với các thỏa thuận tại Hợp đồng này.

10.2.7 Thanh toán đầy đủ và kịp thời phí, chi phí, các khoản thuế và thực hiện nghĩa vụ khác liên quan tới việc gửi, giữ, cầm cố, quản lý, phong tỏa TSBĐ, xử lý TSBĐ, mở, sử dụng và quản lý tài khoản (nếu có).

10.2.8 Trả nợ (gốc và lãi), phí, chi phí, các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho KIS. Trường hợp không trả nợ gốc, lãi vay và phí, chi phí đúng hạn, Khách hàng phải trả lãi cho số tiền chậm thanh toán theo lãi suất quá hạn theo đúng quy định tại Hợp đồng về giao dịch ký quỹ này.

10.2.9 Ủy quyền vô điều kiện cho KIS toàn quyền quyết định xử lý TSBĐ để thu hồi nợ cho KIS khi xảy ra các trường hợp theo quy định tại Điều 9.1 Hợp đồng này. KIS có quyền phối hợp hoặc ủy quyền lại cho bên thứ ba thay mặt KIS xử lý TSBĐ.

10.2.10 Bồi thường cho KIS tất cả các thiệt hại nếu thiệt hại đó là do Khách hàng gây nên.

10.2.11 Nghĩa vụ ký chứng từ của Khách hàng:

a) Ký lại Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng mới khi KIS có yêu cầu trong vòng 01 (một) tháng kể từ ngày KIS thông báo. Trường hợp Khách hàng không ký, KIS sẽ tiến hành xử lý TSBĐ để thu hồi tài sản trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn 01 (một) tháng mà Khách hàng không ký;

b) Ký phiếu lệnh giao dịch đầy đủ hoặc ủy quyền cho KIS thay mặt Khách hàng ký phiếu lệnh trong trường hợp sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch mà Khách hàng hoặc người được ủy quyền hợp pháp không trực tiếp ký tên vào các Phiếu lệnh;

c) Ký xác nhận nợ hoặc xác nhận nợ trên Hệ thống đầy đủ, đúng hạn khi KIS yêu cầu.

10.2.12 Tuân thủ và thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng này.

10.3 Cam kết của Khách hàng

10.3.1 Cam kết đã được KIS tư vấn, hướng dẫn và giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch trên tài khoản giao dịch ký quỹ và cách thức thực hiện giao dịch ký quỹ, thừa nhận đã hiểu rõ các quy định pháp luật về giao dịch ký quỹ, chấp nhận các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ và tự chịu trách nhiệm liên quan đến các rủi ro đó.

10.3.2 Cam kết vô điều kiện dùng mọi nguồn thu và tài sản của Khách hàng để trả đủ nợ gốc và tiền lãi vay, phí, chi phí đến hạn cho KIS, đồng thời đồng ý để KIS tự động phong tỏa và trích tiền từ tài khoản (TKKQ và TKTT) của Khách hàng mở tại KIS để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại, chi phí liên quan khác cho KIS.

10.3.3 Khách hàng đồng ý ủy quyền cho KIS toàn quyền chủ động thay mặt Khách hàng ký các Phiếu lệnh liên quan đến Giao dịch Ký quỹ trong trường hợp sau ba (03) ngày làm việc tính từ thời điểm phát sinh giao dịch mà Khách hàng hoặc người được ủy quyền hợp pháp không trực tiếp ký tên vào các Phiếu lệnh.
Khi ủy quyền cho KIS ký Phiếu lệnh, Khách hàng cam kết:

a) Mọi giao dịch chứng khoán liên quan đến TKKQ đều do Khách hàng hoặc người được ủy quyền hợp pháp thực hiện và hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm tài chính liên quan đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán;

b) Không khiếu nại, khiếu kiện hay tranh chấp với kết quả giao dịch được thông báo.

10.3.4 Tự chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và Bên nhận ủy quyền giao dịch của Khách hàng; Khách hàng và Bên nhận ủy quyền giao dịch tự giải quyết, đồng thời cam kết và đảm bảo không yêu cầu KIS phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào với bất kỳ lý do gì. Nếu KIS phải tham gia theo yêu cầu của Tòa án thì Khách hàng và Bên nhận ủy quyền sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm chi trả mọi tổn phí của KIS để tham gia.

10.3.5 Chịu mọi trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong trường hợp Khách hàng trở thành/không còn là cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ và trong trường hợp KIS bán chứng khoán hoặc xử lý tài sản của Khách hàng theo quy định nêu tại Hợp đồng này.

10.3.6 Các nội dung Khách hàng ủy quyền cho KIS trong Hợp đồng này và các tài liệu đính kèm là cam kết chắc chắn và không hủy ngang.

ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KIS

11.1 Quyền của KIS

11.1.1 Từ chối giải ngân nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về TSBĐ, các tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định của Hợp đồng này.

11.1.2 Đơn phương xác định lại, điều chỉnh lại các tỉ lệ đối với bất kỳ giao dịch mua chứng khoán ký quỹ nào mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng.

11.1.3 Đơn phương xác định lại, thay đổi mức lãi suất cho vay, các tỉ lệ cho vay, cách thức tính lãi, danh mục chứng khoán được phép ký quỹ theo các thông báo của KIS mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng.

11.1.4 Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút tiền đối với các tài khoản của Khách hàng tại KIS, chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua, bán, thanh toán phí, thuế của Khách hàng tại KIS để thực hiện các giao dịch theo Hợp đồng này.

11.1.5 Cung cấp thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách hàng cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

11.1.6 Khi các khoản vay của Khách hàng đến hạn trả nợ hoặc phải trả nợ trước hạn theo các quy định tại Hợp đồng này, KIS được quyền tự động trích tiền từ tài khoản của Khách hàng tại KIS hoặc tại bất kỳ các Tài khoản đã cam kết bảo lãnh nợ cho Khách hàng để thu nợ, lãi, phí và các khoản phải thu khác (nếu có).

11.1.7 Được quyền xử lý TSBĐ theo quy định tại Hợp đồng này, yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc đến thời hạn được KIS yêu cầu trả nợ trước hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho KIS.

11.1.8 Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Khách hàng để trả nợ gốc và lãi vay… cho KIS trong trường hợp TSBĐ không đủ để trả nợ gốc và lãi cho KIS.

11.1.9 Được quyền thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra các sự kiện quy định tại Điều 9 Hợp đồng về giao dịch ký quỹ này.

11.1.10 Khởi kiện nếu Khách hàng vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng về giao dịch ký quỹ này.

11.1.11 Các quyền khác được quy định trong Hợp đồng về giao dịch ký quỹ này.

11.2 Nghĩa vụ của KIS

11.2.1 Thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng này, các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng và tài liệu kèm theo (nếu có).

11.2.2 Lưu giữ hồ sơ; bảo mật các thông tin, tài liệu liên quan đến giao dịch và tài khoản của Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật;

11.2.3 Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến giao dịch và tài khoản theo yêu cầu của Khách hàng;

11.2.4 Trước khi thực hiện lệnh bán chứng khoán thế chấp, KIS có trách nhiệm thông báo cho khách hàng (đồng thời là Lệnh gọi ký quỹ bổ sung) và sau khi bán, KIS có trách nhiệm gửi cho khách hàng bảng sao kê kết quả giao dịch bán chứng khoán thế chấp theo phương thức được thỏa thuận bằng văn bản giữa KIS và khách hàng.

11.2.5 Bồi thường thiệt hại đầy đủ cho Khách hàng trong trường hợp KIS vi phạm các nghĩa vụ của Hợp đồng này và/hoặc gây thiệt hại cho Khách hàng mà không phải do lỗi của Khách hàng;

11.2.6 Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. THÔNG BÁO

12.1. Khách hàng đồng ý rằng KIS sẽ thông báo cho Khách hàng các thông tin về dịch vụ của KIS về biểu phí, lãi suất, các chính sách của KIS, các thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ của Khách hàng và các thông tin liên quan khác…; thông qua: hình thức gửi chuyển phát nhanh đến địa chỉ nhà, qua tin nhắn SMS, fax, qua địa chỉ email và qua số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký, thông báo trên Hệ thống hoặc được đăng trên trên website … đều được xem là hợp lệ.

12.2. Khách hàng được xem là đã nhận được thông báo của KIS tại thời điểm: KIS đã gửi tin nhắn SMS và/hoặc email cho Khách hàng; KIS lưu bản ghi âm đối với điện thoại; KIS đăng thông báo trên Hệ thống hoặc trên website của KIS; Khách hàng ký nhận đối với thư chuyển phát nhanh.

12.3. Khách hàng có trách nhiệm duy trì những thông tin liên lạc đã đăng ký như: địa chỉ email, số điện thoại…. đã đăng ký với KIS, luôn trong tình trạng: email có thể nhận được thư, số điện thoại …có thể liên hệ được bất kỳ lúc nào. Khách hàng phải tiến hành đăng ký thay đổi thông tin với KIS không chậm hơn 01 (một) ngày kể từ thời điểm có thay đổi cho KIS bằng văn bản hoặc gửi yêu cầu tới địa chỉ email: backoffice@kisvn.vn, kể từ thời điểm Công ty KIS ghi nhận sự thay đổi đó, liên lạc giữa hai bên sẽ được thực hiện thông qua địa chỉ email hay số điện thoại mới.

12.4. KIS không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp bên nhận thông báo không duy trì những thông tin liên lạc đã đăng ký và/hoặc không cung cấp thay đổi kịp thời ngay lập tức những thay đổi thông tin địa chỉ liên lạc theo quy định, dẫn đến việc thông báo bị thất lạc và/ hoặc không đến được người nhận thì phần lỗi hoàn toàn thuộc về phía Khách hàng.

Điều 13. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH

Các tranh chấp phát sinh giữa Khách hàng và Công ty KIS được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải giữa hai bên. Trong trường hợp thương lượng hòa giải không thành, các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền nơi KIS có trụ sở để giải quyết.

ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN CHẤM DỨT

14.1. Hợp đồng về giao dịch ký quỹ này chấm dứt trong các trường hợp sau:

14.1.1 Theo yêu cầu của Khách hàng sau khi Khách hàng đã hoàn thành đầy đủ mọi nghĩa vụ với KIS.

14.1.2 Hết thời hạn khoản vay theo Quy định tại Hợp đồng về giao dịch ký quỹ này và Khách hàng thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi vay, phí và chi phí khác (nếu có) của Khách hàng.

14.1.3 Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Hợp đồng này và các Phụ lục. Trong trường hợp này, KIS có quyền đơn phương chấm dứt ngay lập tức.
Tuy nhiên, KIS có thể tùy theo quyết định của riêng mình để tạo điều kiện cho Khách hàng khắc phục vi phạm trong thời hạn theo thông báo của KIS. Thời hạn yêu cầu sửa chữa/khắc phục vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy vào quyết định của KIS. Hết thời hạn này mà Khách hàng không thực hiện sửa chữa/khắc phục vi phạm theo thông báo thì KIS sẽ chấm dứt ngay lập tức.

14.1.4 Khách hàng là cá nhân chết, bị Tòa án tuyên mất năng lực hành vi dân sự, chết, mất tích hoặc có dấu hiệu khó khăn nghiêm trọng về tài chính; Khách hàng là tổ chức có các khó khăn lớn về tài chính dẫn đến năng lực tài chính bị ảnh hưởng nghiêm trọng và/hoặc mất tư cách pháp nhân, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép hoạt động, bị giải thể, phá sản, có các hành vi vi phạm pháp luật chứng khoán, rửa tiền …

14.1.5 Khách hàng không có số dư trên tài khoản và không có giao dịch ký quỹ trong thời hạn 12 tháng liên tục.

14.1.6 KIS bị giải thể, phá sản, đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy phép hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

14.1.7 Khách hàng đã đóng tài khoản thông thường tại KIS.

14.1.8 Theo quy định của luật pháp hiện hành hoặc quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà theo đó các bên không được phép tiếp tục thực hiện các thỏa thuận trong Hợp đồng này.
14.1.9 Khi KIS gửi văn bản thông báo chấm dứt cho khách hàng trước 15 ngày.
14.1.10 Khách hàng ngừng sử dụng phương thức quản lý tiền theo hình thức tài khoản tổng của KIS tại ngân hàng đối với tài khoản ký quỹ.

14.2. Hậu quả của việc chấm dứt

14.2.1. Trong trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt vì bất kỳ lý do gì, các bên có nghĩa vụ thực hiện thanh lý Hợp đồng này trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thông báo. Hợp đồng về giao dịch ký quỹ này chỉ được coi là thanh lý xong khi các Bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ, trách nhiệm của mình phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này.
14.2.2. Ngay cả trong trường hợp Hợp đồng này được chấm dứt, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với KIS theo các Hợp đồng khác đã ký với KIS sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn tất khi Khách hàng đã thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đó với KIS.
14.2.3. Trong trường hợp Khách hàng qua đời (đối với cá nhân) hoặc bị giải thể, tuyên bố phá sản theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (đối với tổ chức) thì cá nhân hoặc tổ chức kế thừa có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ và trách nhiệm này.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

15.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt theo quy định tại Điều 14 trên đây.
15.2 Hợp đồng này thay thế các Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán trước đây đã ký giữa KIS và khách hàng (nếu có).
15.3 KIS có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng này miễn là các thay đổi này được KIS công bố/ thông báo cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do KIS lựa chọn tại Hợp đồng này trước khi áp dụng. Nếu Khách hàng không có ý kiến phản đối trước thời điểm các thay đổi này có hiệu lực thì Khách hàng mặc nhiên được xem là chấp thuận các thay đổi đó và đồng ý tiếp tục thực hiện Hợp đồng theo các điều khoản, điều kiện mới. Các công bố/ thông báo, văn bản sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có) sẽ cấu thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm với các bên.
15.4 Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này bị vô hiệu, thì các điều khoản còn lại vẫn có giá trị pháp lý độc lập và bắt buộc thực hiện đối với các Bên. Các bên sẽ thỏa thuận, thống nhất điều khoản mới để thay thế điều khoản bị vô hiệu.
15.5 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng.

Hợp đồng này gồm mười lăm (15) Điều và được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau.